

**Phụ lục 4. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC
VÀ CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, LÃNH ĐẠO BỘ GIAO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

TT	Đơn vị thực hiện	Chương trình công tác và nhiệm vụ CP, TTgCP giao					Nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao					Tỷ lệ nv CP, TTg giao đã hoàn thành (%)	Tỷ lệ nv LĐB giao đã hoàn thành (%)
		Tổng số	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tổng số	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành			
			Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn		Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn		
1	Văn phòng Bộ	25	15	0	10	0	1	1	0	0	0	60.00	100.00
2	Vụ Pháp chế	86	35	21	26	1	127	33	48	13	33	65.12	63.78
3	Vụ Tổ chức cán bộ	24	3	5	16	0	163	55	63	43	2	33.33	72.39
4	Vụ Kế hoạch - Tài chính	119	63	38	12	2	423	165	198	38	22	84.87	85.82
5	Vụ Hợp tác quốc tế	33	5	2	26	0	113	34	54	21	4	21.21	77.88
6	Vụ Khoa học công nghệ	2	0	0	2	0	44	25	10	8	1	0.00	79.55
7	Vụ TĐKT&TT	3	0	1	2	0	17	4	4	9	0	33.33	47.06
8	Thanh tra Bộ	50	15	16	15	4	28	11	13	1	3	62.00	85.71
9	Tổng cục QL đất đai	324	113	92	92	10	515	158	235	72	50	63.27	76.31
10	Tổng cục Môi trường	73	33	7	33	0	186	63	60	46	17	54.79	66.13
11	Tổng cục ĐC&KS VN	63	26	3	34	0	78	32	25	17	4	46.03	73.08
12	Tổng cục B&HĐVN	27	12	7	8	0	57	26	19	7	5	70.37	78.95
13	Tổng cục KTTV	9	2	1	6	0	16	12	3	1	0	33.33	93.75
14	Cục QLTTN	13	2	1	10	0	24	12	8	3	1	23.08	83.33
15	Cục CNTT & DLTNMT	55	3	1	51	0	69	22	10	35	2	7.27	46.38
16	Cục ĐĐBĐ & TTĐLVN	4	2	0	2	0	31	28	2	1	0	50.00	96.77
17	Cục ĐĐKH	46	12	2	32	0	35	11	12	11	1	30.43	65.71
18	Cục Viễn thám QG	4	1	0	2	0	7	1	0	6	0	25.00	14.29

TT	Đơn vị thực hiện	Chương trình công tác và nhiệm vụ CP, TTgCP giao					Nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao					Tỷ lệ nv CP, TTg giao đã hoàn thành (%)	Tỷ lệ nv LDB giao đã hoàn thành (%)
		Tổng số	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành		Tổng số	Đã hoàn thành		Chưa hoàn thành			
			Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn		Đúng hạn	Quá hạn	Trong hạn	Quá hạn		
19	TT QH&ĐTTNNQG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
20	VP UBSMK VN	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0.00	-
21	VP Đảng-Đoàn thể	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0.00	-
22	VP Hội đồng ĐGTLKSQG	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	-	100.00
23	Viện KH Địa chất và KS	2	0	0	2	0	1	0	0	1	0	0.00	0.00
24	Viện KHKTTV&BĐKH	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
25	Viện CLCSTNMT	4	3	0	1	0	7	2	1	3	1	75.00	42.86
26	Viện KH Đo đạc và BĐ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
27	Quỹ bảo vệ môi trường	1	0	0	1	0	1	0	0	0	1	0.00	0.00
28	TT Truyền thông TN&MT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
29	Báo Tài nguyên và MT	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	-	0.00
30	Tạp chí TN và MT	0	0	0	0	0	2	0	0	2	0	-	0.00
31	Trường ĐHTNMT HN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
32	Trường ĐHTNMT TPHCM	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
33	Trường CĐTNMT m. Trung	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
34	Ban QLDA Bộ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	-
	Tổng cộng	969	345	197	385	32	1948	696	765	340	147	55.93	75.00